



# HỆ CỬA LV120

- CATALOG 2021 -



**HONDALEX**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH NHẬT BẢN

**LONGJIAN**  
**GROUP**

## CÔNG TY TNHH LONG VÂN NTV

LONG VAN NTV Co., Ltd.

Kinh doanh và Phân phối - *Sales & Exclusive Agent*  
Tư vấn thiết kế và Nhận đặt khuôn - *Consulting, Design*

T: +84 28 38 660 887 - 38 638 500  
F: +84 28 38 651 081  
E: info@longvan.com.vn

Office: 299/4 Ly Thuong Kiet St.,  
Ward 15, Dist.11, HCMC, Vietnam

## CÔNG TY TNHH LONG VÂN

LONG VAN Co., Ltd

Sơn & Gia công Nhôm - *Surface finishing & Processing*  
Xuất nhập khẩu - *Import & Export*

T: +84 274 375 8593  
F: +84 274 375 9469  
E: info@lovalco.com

Office: 76 Binh Duong Ave., Lai Thieu,  
Thuan An City, Binh Duong, Vietnam

## CTY TNHH HONDA METAL INDUSTRIES VN

Sản xuất với kỹ nghệ & chất lượng Nhật Bản  
*Japan's Technology & Standard based Aluminum extrudate*  
Nấu, đùn, ép Nhôm định hình  
*Melting, Processing, Anodizing, Fabrication*

T: +84 274 376 7478  
F: +84 274 376 7482  
E: soumu@hondalex.co.jp  
W: www.hondalex.co.jp

Office: 31 Dai Lo Tu Do, VSIP1, Lai Thieu  
Thuan An City, Binh Duong, Vietnam

## ALV, LLC.

Tư vấn thiết kế - *Consulting & Design*  
Dịch vụ sản xuất - *Manufacturing & Service*

T: +1 425 329 2583  
F: +1 425 483 1058  
E: info@thealv.com  
W: www.thealv.com

Office: 19125 North Creek Pkwy - Ste. 120  
Bothell, WA 98011, USA

DOOR

# CỬA ĐI



## Thông số kỹ thuật cơ bản

### Specifications

Độ dày trung bình	1.6 mm
<i>Average thickness</i>	
Bề rộng khung nhôm	118 mm
<i>Frame thickness</i>	
Kính sử dụng	8 - 32 mm
<i>Glass thickness</i>	
Giới hạn chiều rộng cánh W	600 - 2.200
<i>Width</i>	<i>Min</i> <i>Max</i>
Giới hạn chiều cao cánh H	1.200 - 3.000
<i>Height</i>	<i>Min</i> <i>Max</i>

## Đặc tính vượt trội

### Features

#### Đa dạng về thiết kế

*Various in designs*

#### Sử dụng nhiều loại kính

*Use various types of glass*

#### Bề mặt nhôm đẹp bền với thời gian

*Long lasting and superior aluminum surface*

#### Có tính cách âm, cách nhiệt, kín khí

*Airtight and water proof, Sound and heat proof*

#### Hệ thống phụ kiện cao cấp và phổ biến

*Fit custom and standard accessories*

## Phụ kiện

### Accessories



Tay nắm cửa đi lùa  
*Door Pull Handle*



Chốt sập  
*Sliding Window Lock*



Khóa âm đa điểm  
*Multi-point Lock Recessed Handle*



Tay nắm âm  
*Recessed Handle*



Lõi khóa 1 đầu chìa  
*Oval Thumb Turn Brass Cylinder*



Lõi khóa 2 đầu chìa  
*Double-Sided Keys Brass Cylinder*



Thân khóa móc đa điểm  
*Casement Lock*



Mặt khóa vuông  
*Double-Sided Cylinder Cover*



Nhựa dẫn hướng  
*Guide Plastic*



Đệm chống va đập  
*Panel Stop*



Lông nheo  
*Weather Stripping Pile*

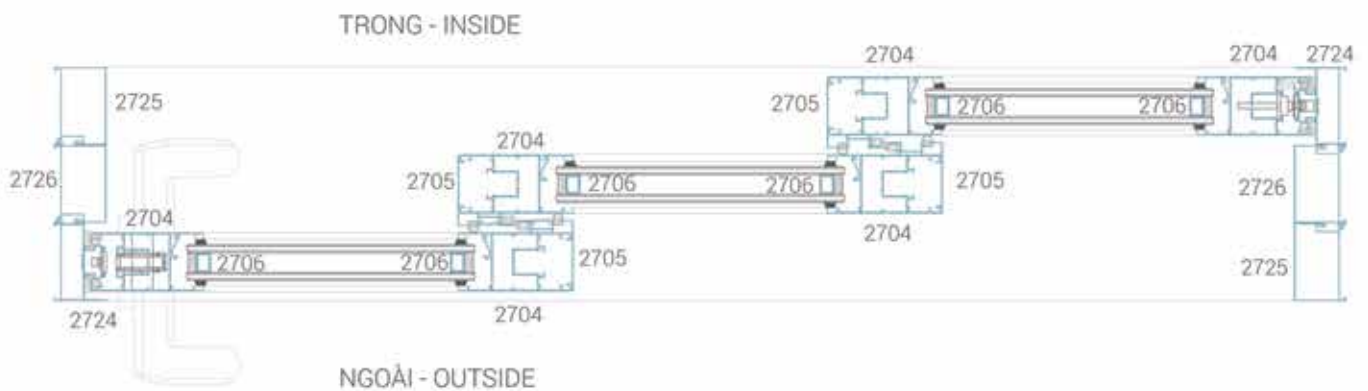
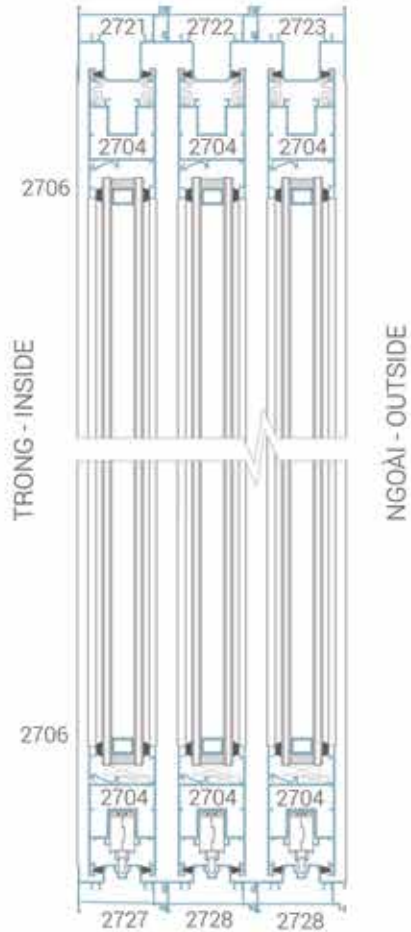
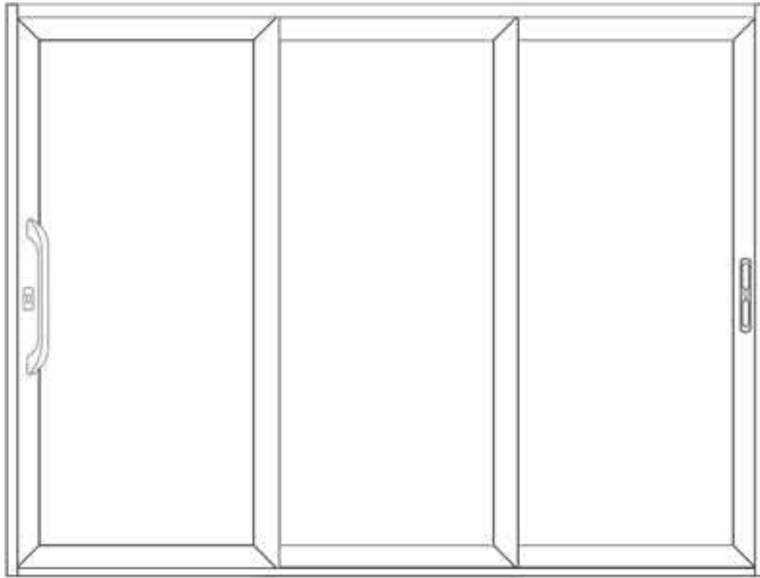


Ron cao su  
*Gasket EPDM*



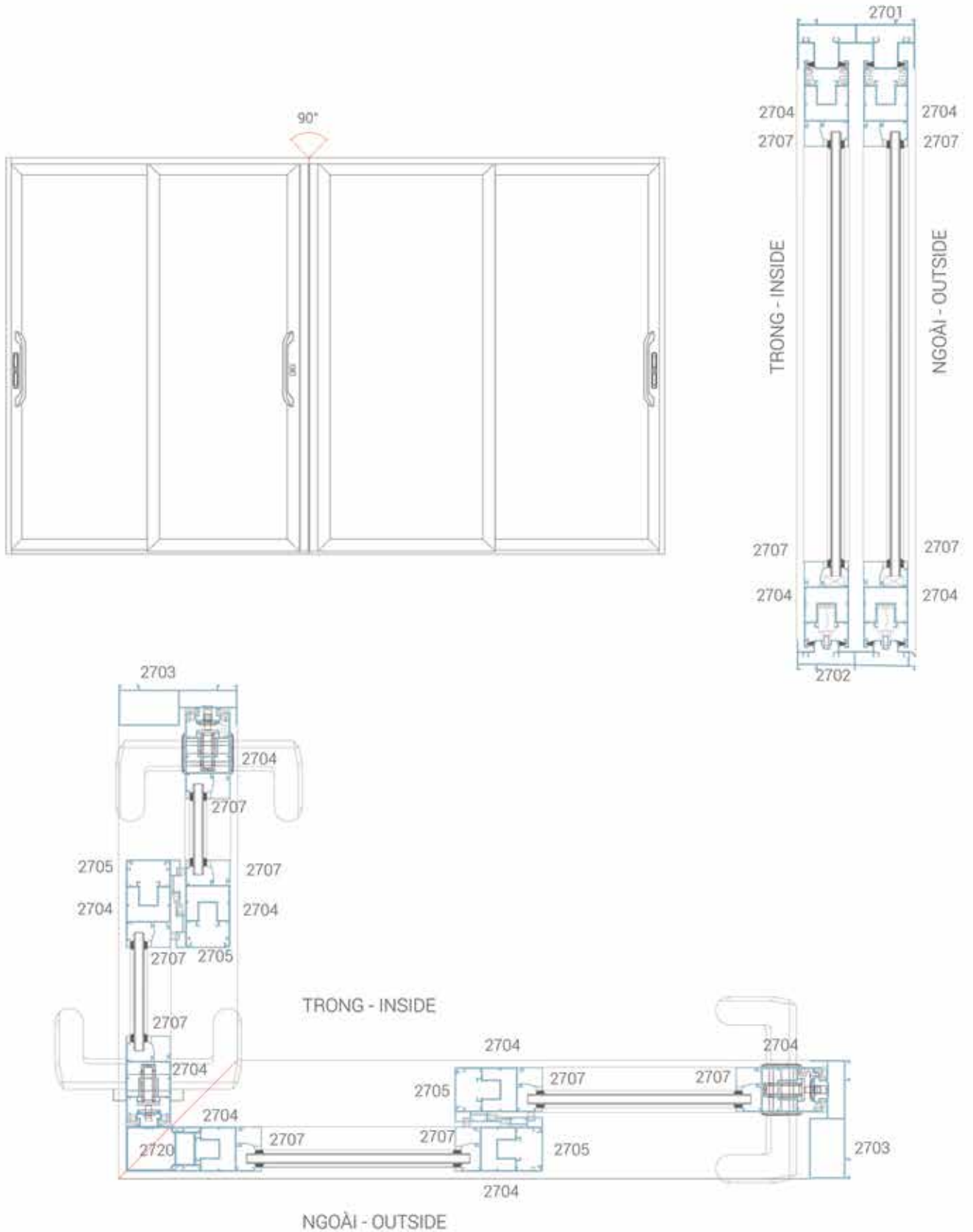
# SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT CỬA LÙA 3 CÁNH

## DIAGRAM & PROFILE



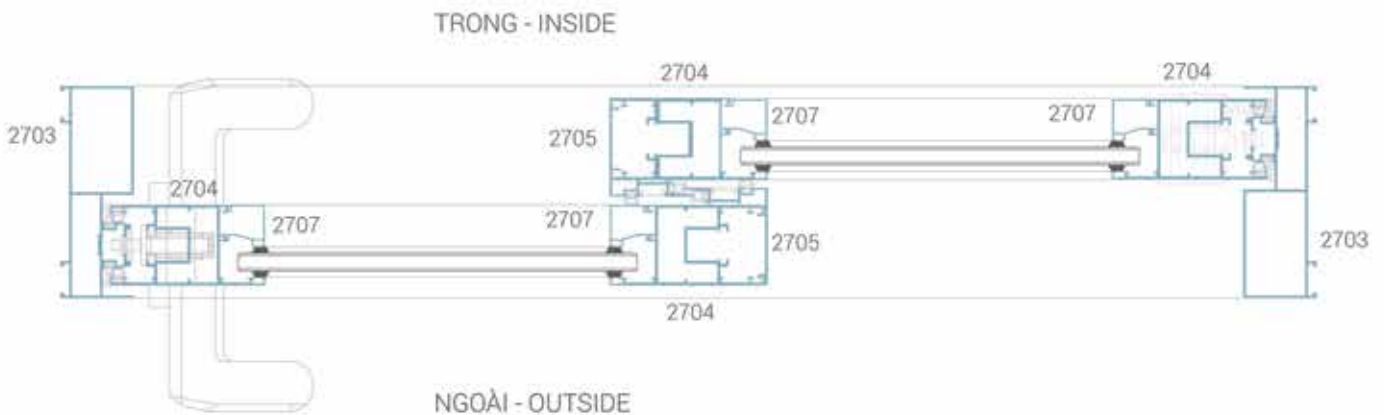
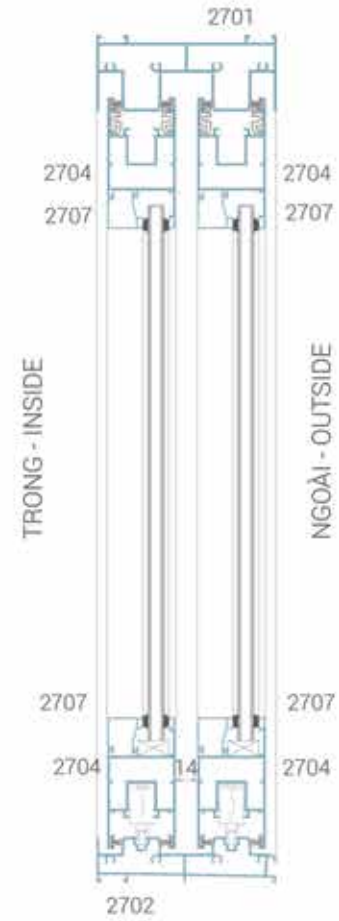
# SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT CỬA ĐI LÙA GÓC

## DIAGRAM & PROFILE



# SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT CỬA LÙA 2 CÁNH

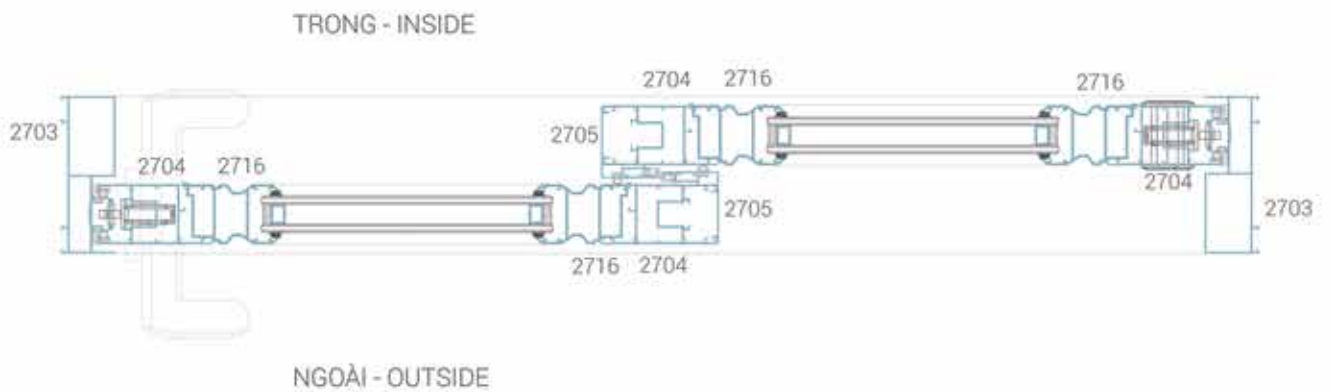
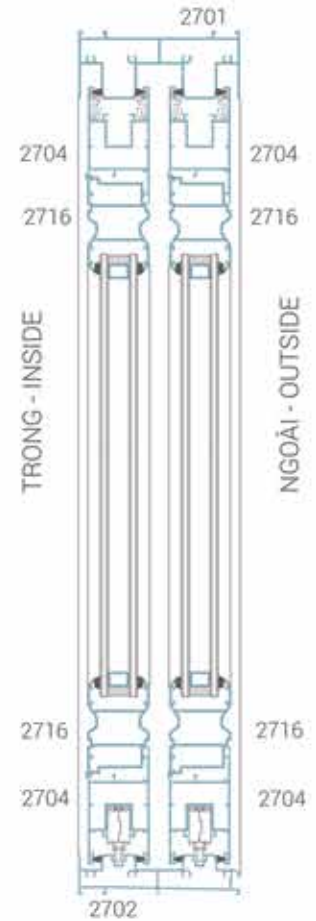
## DIAGRAM & PROFILE





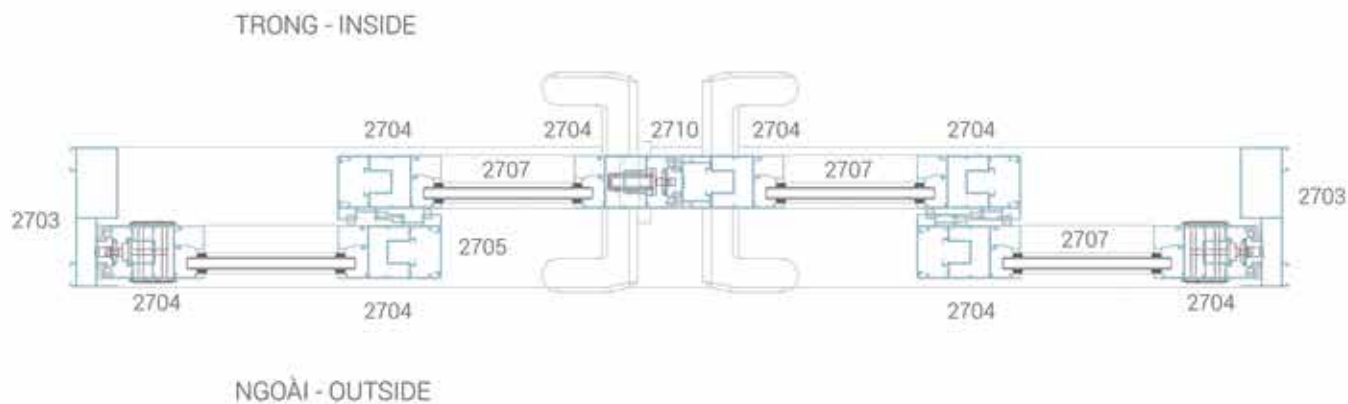
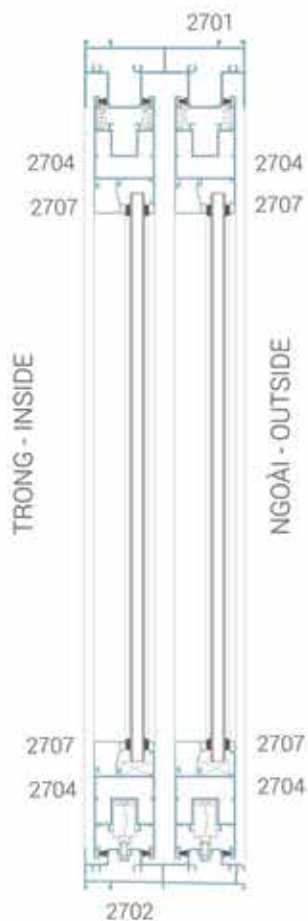
# SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH

## DIAGRAM & PROFILE

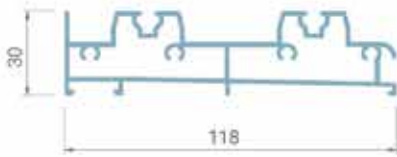


# SƠ ĐỒ LẮP RÁP & MẶT CẮT CỬA LÙA 4 CÁNH

## DIAGRAM & PROFILE

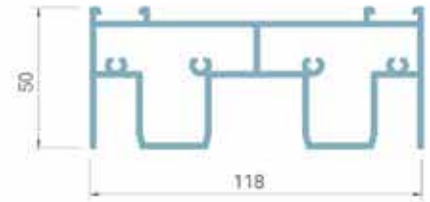


2702



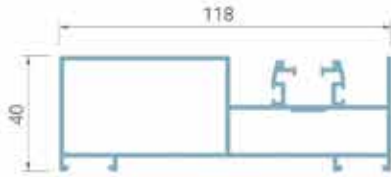
W= 1.806 kg/m  
T= 1.6 mm

2701



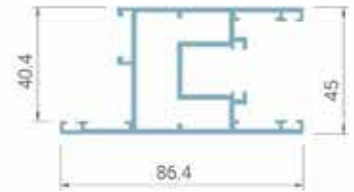
W= 2.165 kg/m  
T= 1.6 mm

2703



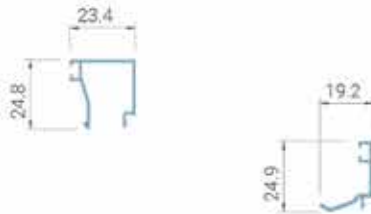
W= 1.858 kg/m  
T= 1.6 mm

2704



W= 1.56 kg/m  
T= 1.8 mm

2707

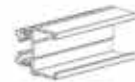
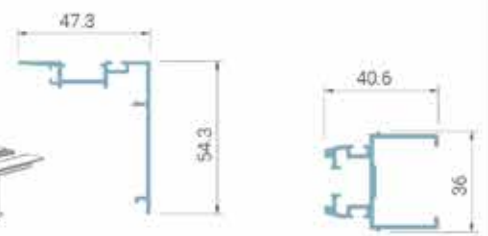


W= 0.239 kg/m  
T= 1.1 mm

W= 0.193 kg/m  
T= 1.5 mm

2706

2705

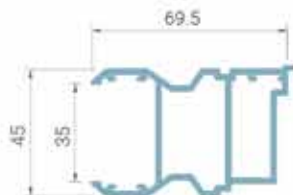


W= 0.532 kg/m  
T= 1.5 mm

W= 0.673 kg/m  
T= 1.5 mm

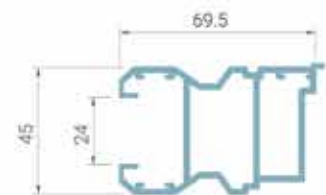
2710

2716



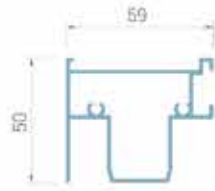
W= 1.172 kg/m  
T= 1.5 mm

2717



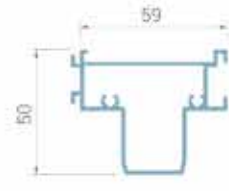
W= 1.223 kg/m  
T= 1.5 mm

2721



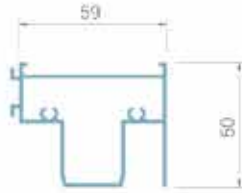
W= 1.078kg/m  
T= 1.6 mm

2722



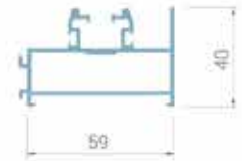
W= 1.026 kg/m  
T= 1.6 mm

2723



W= 1.109 kg/m  
T= 1.6 mm

2724



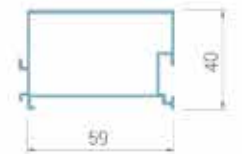
W= 1.061 kg/m  
T= 1.6 mm

2725



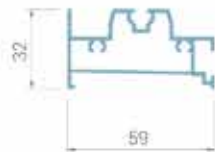
W= 0.751 kg/m  
T= 1.6 mm

2726



W= 0.798 kg/m  
T= 1.6 mm

2727



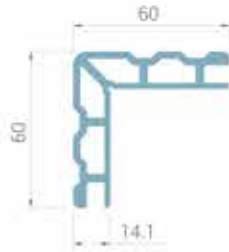
W= 0.908 kg/m  
T= 1.6 mm

2728



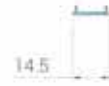
W= 0.905 kg/m  
T= 1.6 mm

1214



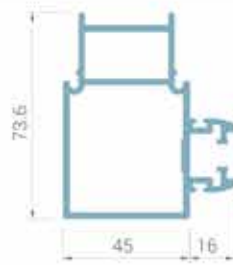
W= 1.781 kg/m  
T = 2.5 mm

1249



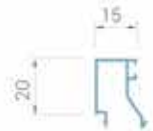
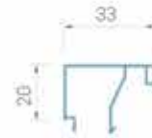
W= 0.053 kg/m  
T = 1.1 mm

2720



W= 1.497 kg/m  
T = 1.8 mm

2407



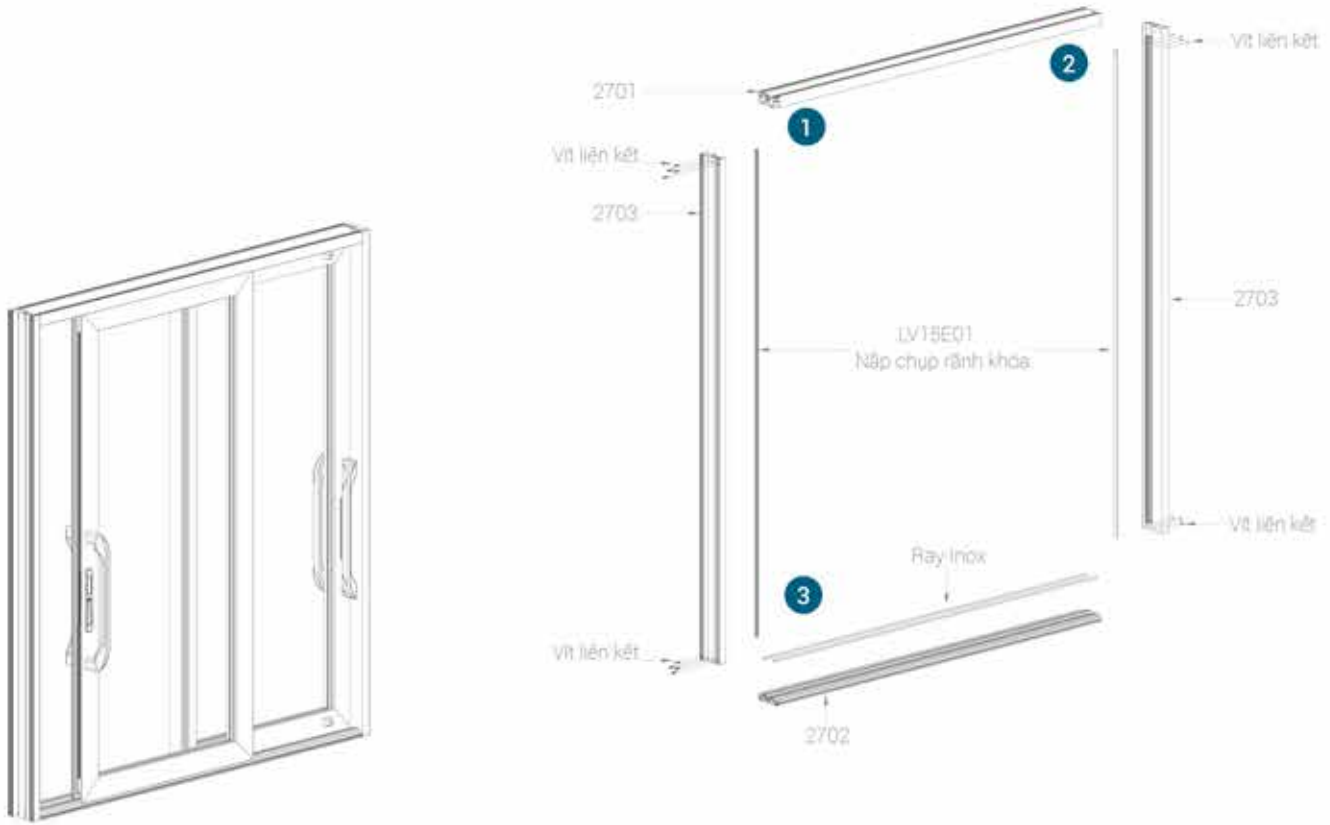
2406

W= 0.29 kg/m  
T = 1.1 mm

W= 0.217 kg/m  
T = 1.1 mm

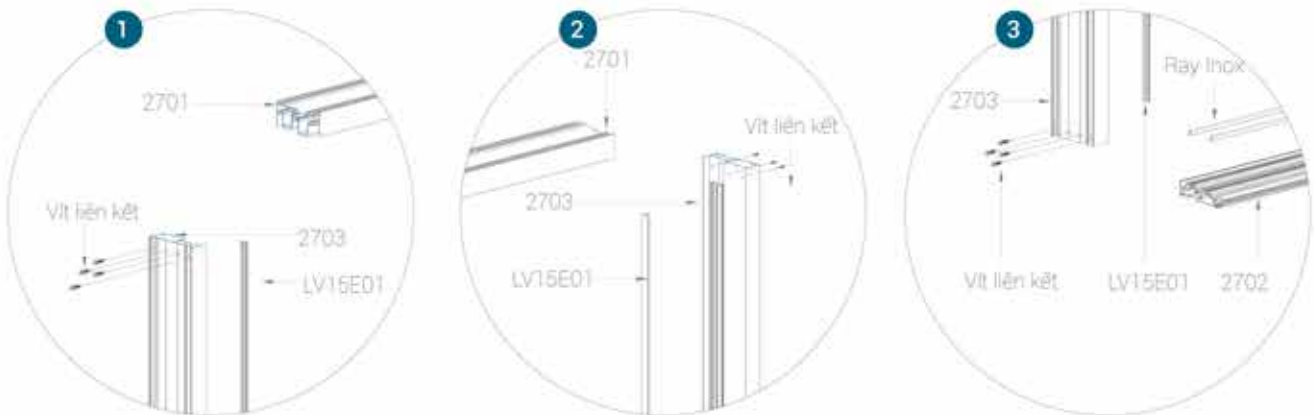
# HƯỚNG DẪN LẮP RÁP

## ASSEMBLY DIAGRAM

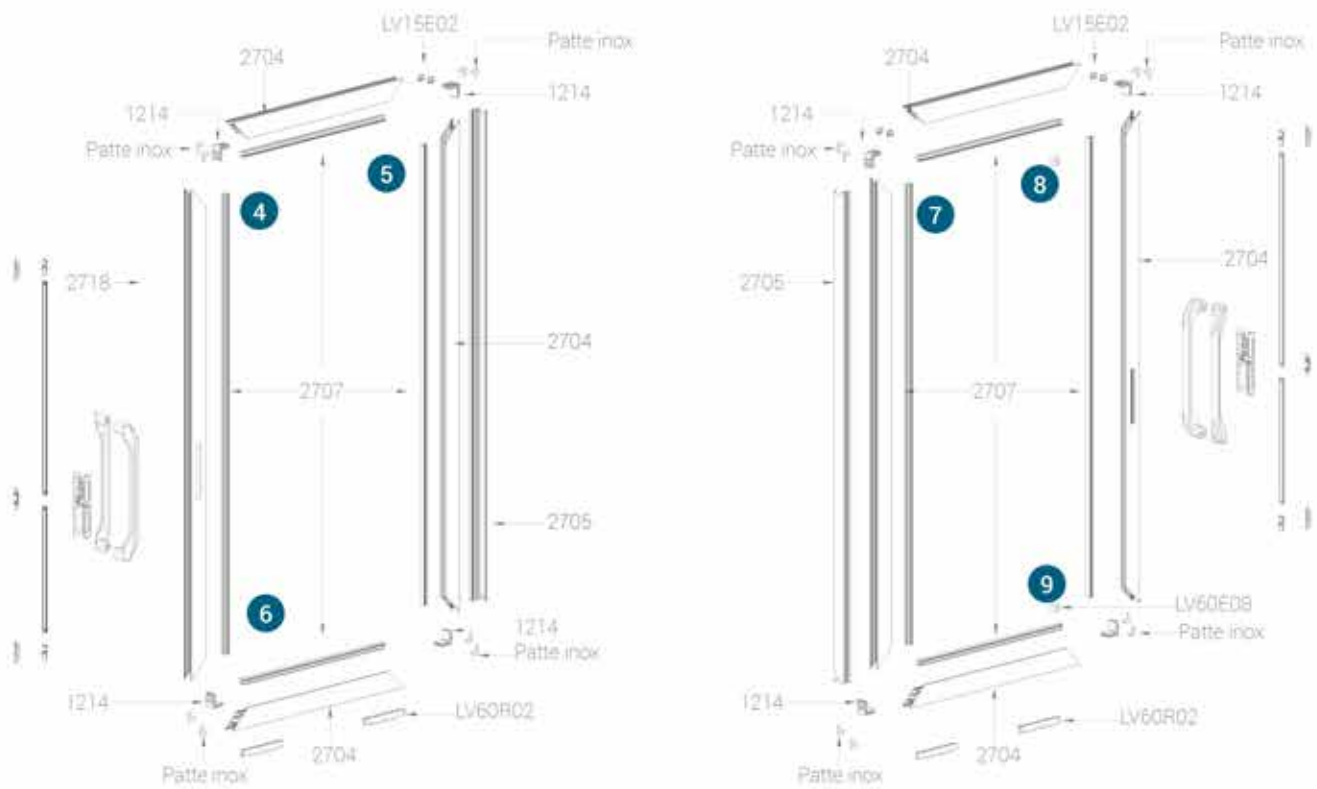


**Chi tiết ráp khung bao**  
Outer frame details

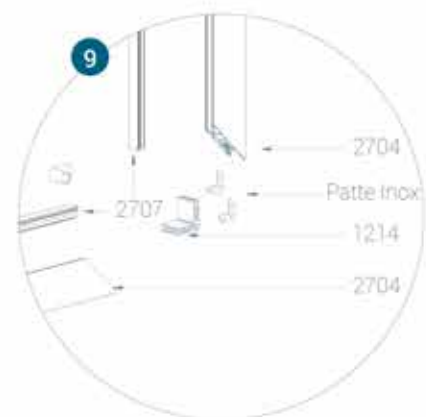
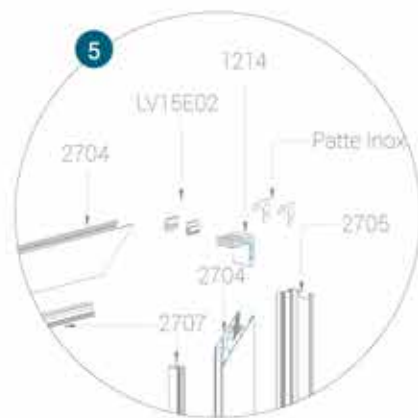
**Lắp ráp hoàn thiện**  
Complete assembly diagram







**Chi tiết ráp khung cánh**  
*Leaf frame details*





Tập đoàn **HONDA METAL INDUSTRIES** được thành lập năm 1954 đặt tại Naka-ku Nagoya Nhật Bản với kinh nghiệm trên 60 năm sản xuất thanh nhôm định hình.

**HONDA METAL INDUSTRIES VIETNAM LTD** là công ty liên doanh giữa *Honda Metal Industries Nhật Bản* và Công ty TNHH Long Vân NTV

**HONDA METAL INDUSTRIES** was found in 1954 at Naka City, Nagoya Province, Japan. With over 60 years of experience in the production of Aluminium profile.

**HONDA METAL INDUSTRIES VIETNAM CO., LTD** is a joint venture company between *Honda Metal Industries Japan Corp* and *Long Van NTV Co., Ltd*



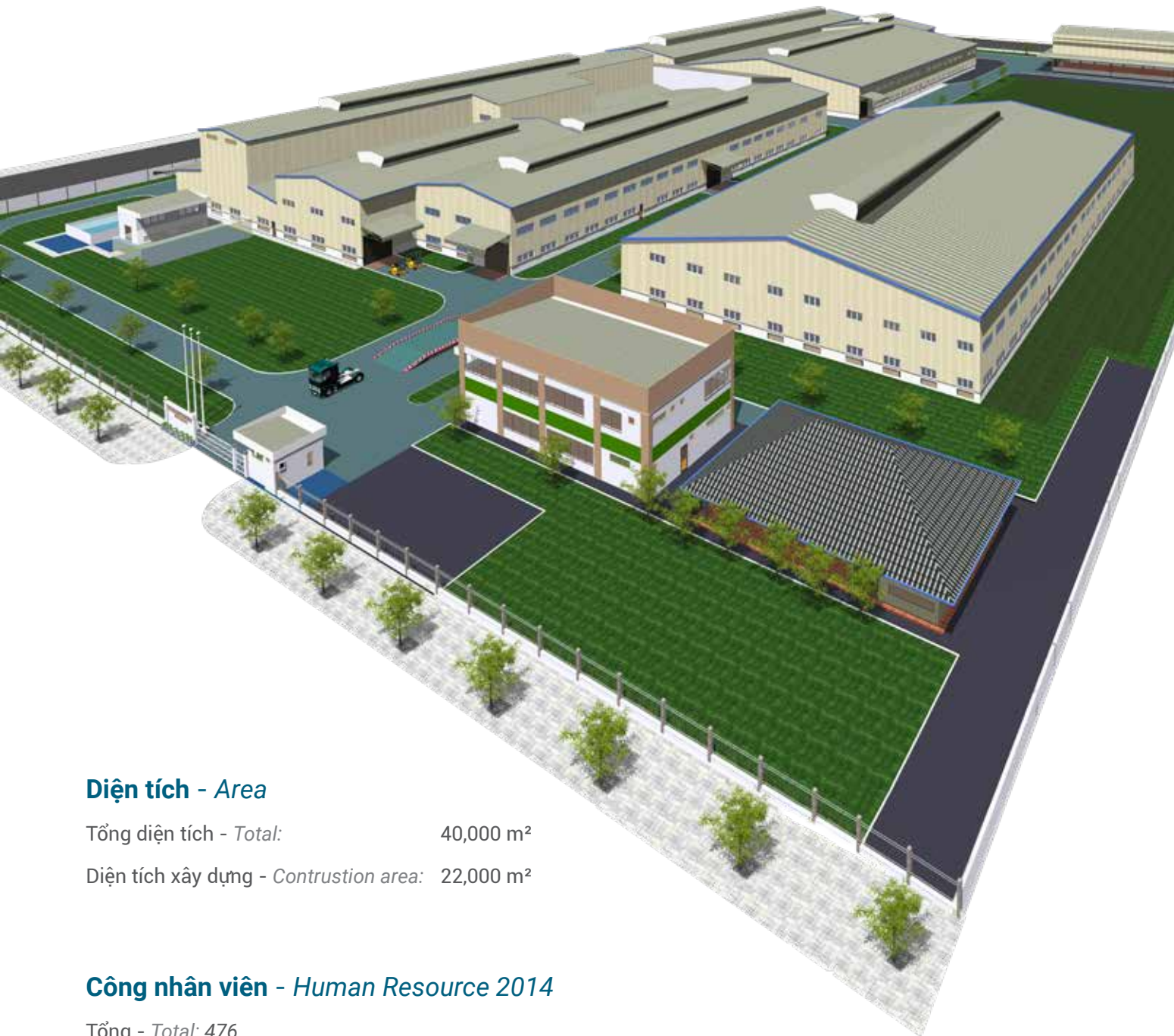
## **Thành lập - Establishment**

Tháng 4 năm 2005 - April, 2005

Vị trí - Location: KCN VSIP 1, Bình Dương

## **Vốn đầu tư - Capital**

Tổng đầu tư - Total: \$25,000,000 USD



## **Diện tích - Area**

Tổng diện tích - Total: 40,000 m<sup>2</sup>

Diện tích xây dựng - Construction area: 22,000 m<sup>2</sup>

## **Công nhân viên - Human Resource 2014**

Tổng - Total: 476

Chuyên viên Nhật trực tiếp quản lý - Japanese experts & specialists: 9

NV cao cấp đào tạo tại Nhật - Trained specialists: 8



**LONG VAN**  
**GROUP**

## **SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI**

### **NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN**

Văn phòng: 299/4 Lý Thường Kiệt,

Phường 15, Quận 11, TP. HCM

Website: [www.longvan.com.vn](http://www.longvan.com.vn)

ĐT: +84 28 38 660 887

Fax: +84 28 38 651 081

Email: [info@longvan.com.vn](mailto:info@longvan.com.vn)